



**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIA RƯỢU  
NƯỚC GIẢI KHÁT**

Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014  
đã được kiểm toán



**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT**  
**NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)**  
29 Hoàng Sa, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Tel: (84-8) 39103908; 39104881 - Fax: (84-8) 39104880

Số : 50/BCKT/TC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Bao bì Bia Rượu Nước Giải Khát**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Bao bì Bia Rượu Nước Giải Khát, được lập ngày 07/02/2015, từ trang 07 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bao bì Bia Rượu Nước Giải Khát tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)**

**Chữ ký HDTV**



**Kiểm toán viên**

**Nguyễn Minh Tiến**  
Số giấy CNDKHN Kiểm toán: 0547-2013-152-1

**Lê Hồng Đào**  
Số giấy CNDKHN Kiểm toán: 1732-2013-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2015



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		<b>18.966.999.453</b>	<b>20.576.402.416</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	110		<b>2.938.341.454</b>	<b>4.274.385.351</b>
1. Tiền	111	V.1	2.938.341.454	4.274.385.351
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	130		<b>5.798.850.934</b>	<b>3.534.245.161</b>
1. Phải thu khách hàng	131		4.779.635.376	3.732.336.262
2. Trả trước cho người bán	132		1.019.215.558	106.140.570
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HDXD	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		-	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	(304.231.671)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	140	V.2	<b>10.212.447.065</b>	<b>12.294.821.491</b>
1. Hàng tồn kho	141		10.212.447.065	12.294.821.491
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	150		<b>17.360.000</b>	<b>472.950.413</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	44.216.916
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	367.623.497
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.3	17.360.000	61.110.000
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		<b>20.975.947.658</b>	<b>24.313.413.817</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	220		<b>20.975.947.658</b>	<b>24.313.413.817</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.4	20.975.947.658	24.313.413.817
- Nguyên giá	222		56.795.419.489	55.287.528.580
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(35.819.471.831)	(30.974.114.763)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT  
 HẠCH DỊCH TÀI CHÍNH VÀI NẾP  
 17/12

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>39.942.947.111</b>	<b>44.889.816.233</b>

1386  
NG T  
HỆ H  
VU TL  
AM KẾ  
IỂM T  
M VI  
P. H C

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	300		<b>7.887.937.467</b>	<b>14.980.031.043</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	310		<b>5.079.202.570</b>	<b>9.924.308.218</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	2.868.116.990
2. Phải trả người bán	312		3.680.909.364	5.737.550.992
3. Người mua trả tiền trước	313		274.105.000	124.350.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.5	180.638.213	411.781.006
5. Phải trả người lao động	315		670.686.038	578.912.058
6. Chi phí phải trả	316		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.6	76.387.450	38.885.450
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		196.476.505	164.711.722
<b>II. Nợ dài hạn</b>	330		<b>2.808.734.897</b>	<b>5.055.722.825</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.7	2.808.734.897	5.055.722.825
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400		<b>32.055.009.644</b>	<b>29.909.785.190</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	410	V.8	<b>32.055.009.644</b>	<b>29.909.785.190</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		6.603.993.716	5.329.499.303
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		700.797.347	580.976.877
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4.750.218.581	3.999.309.010
<b>II. Nguồn kinh phí</b>	430		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>39.942.947.111</b>	<b>44.889.816.233</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT  
 SỞ TÀI CHÍNH HẢI PHÒNG

Người lập biểu

Kế toán trưởng

*Thủy*

*Liên*



Đỗ Thị Lan Thủy

Nguyễn Hồng Liên

Trương Thế Cường

Hải Phòng, ngày 07 tháng 02 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2014

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	99.138.977.538	97.178.325.967
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		99.138.977.538	97.178.325.967
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	85.845.252.152	84.461.196.820
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.293.725.386	12.717.129.147
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	35.165.004	58.098.571
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	533.282.215	1.238.337.695
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		533.282.215	1.238.337.695
8. Chi phí bán hàng	24		2.384.556.727	2.302.717.059
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.418.321.708	3.843.087.491
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.992.729.740	5.391.085.473
11. Thu nhập khác	31		112.399.382	142.536.089
12. Chi phí khác	32		2.775.479	121.283.127
13. Lợi nhuận khác	40		109.623.903	21.252.962
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.102.353.643	5.412.338.435
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	1.357.428.406	1.418.322.769
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.744.925.237	3.994.015.666
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	2.372	1.997

Người lập biểu

Đỗ Thị Lan Thủy

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Liên



Trương Thế Cường

Hải Phòng, ngày 07 tháng 02 năm 2015